

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2020/HSST
Ngày 02/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Kiên Trung.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 19/4/1985 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Chí Linh, xã Đông Đ, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha, mẹ đẻ: không xác định được; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Bản án số 11/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Tr 15 tháng tù. Buộc Tr phải bồi thường cho bị hại là chị Hoàng Thị L 11.000.000 đồng. Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đến ngày 08/02/2018, Tr đã chấp hành xong hình phạt tù; ngày 14/9/2017, Tr đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, Tr chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm và chưa bồi thường cho chị L; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2020 (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 03, thị trấn Đông H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Phủ Niệm, xã Thái S, quận An L, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- Chị Trần Thị Ánh L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Cao Mỗ Đ, xã Chương D, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

* **Người chứng kiến:** Bà Hoàng Thúy V, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 03,

thị trấn Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 ngày 27/4/2020, Nguyễn Quang Tr đi xe mô tô, biển kiểm soát 17B4-014.54 từ thành phố Thái Bình về đến cửa hàng điện thoại Ng Apple ở tổ 3, thị trấn Đông H, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình. Cửa hàng có chiều dài 10,8 mét, chiều rộng 4,1 mét, cửa chính quay hướng tây và tiếp giáp với quốc lộ 10. Cửa ra vào làm bằng kính thủy lực trong suốt rộng 3,6 mét. Bên trong cửa hàng có 02 chiếc tủ bày hàng bán, làm bằng kính trong suốt. Một tủ có kích thước (1,8 x 0,6 x 0,85) mét kê ngang song song với cửa ra vào, một đầu kê sát với bức tường phía nam, cách cửa ra vào 1,95 mét. Tủ còn lại có kích thước (4,2 x 0,6 x 0,85) mét kê giữa phòng và chạy dọc theo gian quán, hai tủ ghép vuông góc với nhau tạo thành hình chữ L. Hai bên tường đều có giá treo đồ. Khi bước vào bên trong cửa hàng gặp chị Trần Ánh L. Tr hỏi xem điện thoại nên chị L đã gọi anh Nguyễn Văn Ng là chủ cửa hàng đang ngủ trên gian gác xuống bán hàng. Tr hỏi mua điện thoại Iphone X, anh Ng đưa cho Tr xem 03 chiếc điện thoại Iphone X đều đã qua sử dụng, loại 64GB, màu trắng. Tr cầm xem 03 chiếc điện thoại trên rồi đặt cả 03 chiếc điện thoại xuống mặt tủ kính và hỏi giá, anh Ng bảo 01 chiếc điện thoại này giá 10.000.000 đồng. Tr bảo muốn đổi chiếc Iphone 7 Plus vỏ màu đen của Tr đang dùng để lấy 01 chiếc Iphone X cũ. Anh Ng đồng ý và bảo chiếc điện thoại của Tr trị giá 4.000.000 đồng, Tr đồng ý cả giá mua và giá bán. Sau đó, Tr để chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của Tr đặt đề lên trên 1 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng ở trên mặt tủ kính rồi hỏi mượn tai nghe để kiểm tra máy. Anh Ng đồng ý và quay lại phía sau lấy tai nghe để trên giá treo đồ. Lợi dụng thời điểm anh Ng không để ý nên Tr đã dùng tay trái cầm chiếc điện thoại của Tr và 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng mà Tr vừa để chiếc điện thoại của Tr đề lên cất cả vào túi quần phía trước bên trái Tr đang mặc. Khi anh Ng quay lại thì thấy trên mặt tủ thiếu 01 chiếc điện thoại Iphone X của anh và 01 chiếc điện thoại của Tr mà anh đã xem. Lúc này, anh Ng nghi ngờ Tr đã lấy trộm chiếc điện thoại của anh. Nhưng do chưa khẳng định chắc chắn là Tr đã lấy trộm điện thoại và Tr chưa rời đi nên anh vẫn cầm tai nghe vào 01 chiếc điện thoại khác để trên mặt tủ kính cho Tr nghe và theo dõi. Nghe xong, Tr bảo quyết định lấy chiếc điện thoại vừa nghe thử. Sau đó, Tr bảo đi ra ngoài rút tiền rồi sẽ quay lại lấy điện thoại. Khi Tr vừa đi ra khỏi cửa hàng, đến khu vực để xe ở vỉa hè, anh Ng khẳng định chắc chắn Tr đã lấy chiếc điện thoại trên nên chạy theo và hô “Bắt lấy nó”. Lúc này, anh Phạm Văn M là nhân viên của cửa hàng đang đứng phía ngoài đã kịp thời bắt giữ Tr đưa vào trong cửa hàng. Anh Ng đã gọi điện báo cho Công an thị trấn Đông Hưng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, sau đó bàn giao Tr và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 108 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng kết luận chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone X, loại 64 GB, màu trắng, số Imei 353039092948729, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn Ng trị giá 9.800.000 đồng.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra: Bị hại, anh Nguyễn Văn Ng đã được nhận lại chiếc điện thoại di động mà Tr chiếm đoạt trong tình trạng tài sản còn nguyên vẹn. Anh Ng không yêu cầu bị cáo Tr bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSĐH ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy y tố bị cáo Nguyễn Quang Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tr theo toàn bộ nội dung Quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Tòa án:

Tuyên trả cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen và 01 xe mô tô biển biển số 17B4-014.54 cùng đăng ký xe mô tô.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Quang Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại anh Nguyễn Văn Ng; lời khai của người làm chứng là anh Phạm Văn M và chị Trần Thị Ánh L; lời khai của người chứng kiến là bà Hoàng Thúy V; bản kết luận định giá tài sản số 108 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Tr là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Chiều ngày 27/4/2020, Tr vào cửa hàng điện thoại Ng Apple ở tổ 3, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để hỏi mua điện thoại IphoneX, Tr đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại IphoneX của anh Ng nên Tr đã có hành vi, lợi dụng lúc anh Ng sơ hở quay lại phía sau để lấy tai nghe điện thoại, không để ý, Tr đã lén lút cầm chiếc điện thoại IphoneX của anh Ng bỏ vào túi quần trước bên trái của Tr đang mặc rồi đi ra khỏi quán thì bị bắt giữ. Trị giá chiếc điện thoại IphoneX Tr chiếm đoạt của anh Ng là 9.800.000đồng. Hành vi của Tr đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo là người có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo ra thu nhập cho bản thân và gia đình, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, nhưng bị cáo đã không làm được điều đó; Năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi cho bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm- quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s); Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (điểm h). Ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Tòa án quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho anh Ng, anh Ng không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen bị cáo dùng đặt lên chiếc điện thoại Iphone X bị cáo chiếm đoạt của anh Ng, sau đó bị cáo bỏ cả 02 chiếc điện thoại vào túi quần của mình. Đây chỉ là thủ đoạn của bị cáo để che dấu hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone X của anh Ng, không phải là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm. Vì vậy, tuyên trả lại điện thoại Iphone 7 Plus cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B4-014.54 cùng đăng ký xe là tài sản của bị cáo Tr; xe đó không phải là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quang Tr 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Quang Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B4-014.54 cùng 01 đăng ký xe mô tô.

(Các vật chứng trên đã được bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 20/5/2020).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Quang Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kiên Trung

